TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **83/**2024/HS-ST
Ngày: 12-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Khắc Quỳnh.

2. Ông Trần Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Thành Thiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **C.T.Đ**, **s**inh ngày: 24-10-1990 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: số 10, tổ 47, ấp T.A, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ-me; Tôn giáo: Cao Đài; Giới tính: Nữ; con ông: C.V.M, sinh năm 1962, còn sống và bà: C.T.M, sinh năm 1965, còn sống; Anh, chị, em ruột: có 03 người; Chồng: H.H.T, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 17-12-2024, có mặt tại phiên tòa.

2. **T.M.G**, sinh ngày: 30-10-1982 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: số 11, tổ 35, ấp T.A, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Giới tính: Nam; con ông: T.V.Đ, sinh năm 1952, đã chết và bà: T.T.N.A, sinh năm 1952, còn sống; Anh, chị, em ruột: Không có; Vợ: C.T.D, sinh năm 1983; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 15-

02-2008, Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Cây Cầy, ngày 17-01-2009, được đặc xá về địa phương, đã xoá án tích; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 17-12-2024, có mặt tại phiên tòa.

3. **T.V.M**, sinh ngày: 29-3-1982 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: số 53, tổ 29, ấp T.L, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Giới tính: Nam; con ông: T.M.Q, sinh năm 1957, đã chết và bà N.T.C, sinh năm 1957, còn sống; Anh, chị, em ruột: có 01 người; Vợ: N.T.K.L, sinh năm 1979; con: không có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 17-12-2024, có mặt tại phiên tòa.

4. **N.H.B**, sinh ngày: 10-4-1994 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp N.H, xã C.L, huyện D.M.C, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: ấp T.X, xã T.H, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nam; Con ông: N.V.T, sinh năm 1967, còn sống và bà: Đ.T.L, sinh năm 1969, còn sống; Anh, chị, em ruột: có 01 người; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 83/2022/HSST ngày 11-11-2022, Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã chấp hành hình phạt tù. Chưa được xoá án tích. Tiền sự: Không có Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 17-12-2024, có mặt tại phiên tòa.

5. **N.T.H**, sinh ngày: 07-02-1997 tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: nhà số 04, ấp T.A, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Giới tính: Nam; con ông: N.M.Q, sinh năm 1971, còn sống và bà: H.T.T.T, sinh năm 1975, còn sống; Anh, chị, em ruột: có 03 người; Vợ: L.T.T.D, sinh năm 2002; Con: có 01 người, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 15-5-2019, Công an huyện (nay là Thị xã) Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đặt bầu cua được thua bằng tiền. Đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 17-12-2024, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10-3-2024, tại hẻm số 24 đường Bàu Ếch, thuộc ấp T.A, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn Thảo, sinh năm 1980, ngụ ấp Giang Tân, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm cái lắc bầu cua thắng thua bằng tiền cho N.H.B, T.M.G, N.T.H, T.V.M, C.T.Đ

cùng tham gia đặt cược. Sòng bạc diễn ra đến 19 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an xã T.T bắt quả tang, số tiền đánh bạc được xác định như sau:

- Trần Văn Thảo mang theo 3.950.000 đồng làm cái, thắng được 400.000 đồng, thu giữ trên người 4.350.000 đồng.

- C.T.Đ mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 70.000 đồng nhưng chưa chung cho Thảo, khi bị bắt thu giữ trên người 1.000.000 đồng.

- T.M.G mang theo 930.000 đồng, đang đặt cược 30.000 đồng chưa có kết quả thì bị bắt, thu giữ trên người 900.000 đồng và 30.000 đồng trên chiếu bạc.

- N.H.B mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, kết quả huề vốn, khi bị bắt thu giữ trên người 500.000 đồng.

- T.V.M mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 400.000 đồng.

- N.T.H mang theo 350.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 30.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 320.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.500.000 đồng.

Trần Văn Thảo đã bỏ trốn khỏi địa phương, không rõ đi đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành ra Lệnh bắt bị can để tạm giam, đến nay chưa bắt được.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

* Kê biên tài sản: Các bị cáo không có tài sản riêng nên không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKSHT ngày 28-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo C.T.Đ, T.M.G, T.V.M, N.H.B, N.T.H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo C.T.Đ, T.M.G, T.V.M, N.H.B, N.T.H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo **N.H.B**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **06-09 tháng tù** về tội "Đánh bạc".

+ Đối với bị cáo **T.M.G**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **15-18 tháng cải tạo không giam giữ** về tội "Đánh bạc".

+ Đối với bị cáo **C.T.Đ**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoảnn 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự , xử phạt bị cáo từ **12-15 tháng cải tạo không giam giữ** về tội "Đánh bạc".

+ Đối với bị cáo **T.V.M**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **12-15 tháng cải tạo không giam giữ** về tội "Đánh bạc".

+ Đối với bị cáo **N.T.H**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **09-12 cải tạo không giam giữ** về tội "Đánh bạc".

Các bị cáo C.T.Đ, T.M.G, T.V.M, N.H.B, N.T.H không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; tính án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo C.T.Đ, T.V.M, N.T.H: Không có lời nói sau cùng.

+ Bị cáo T.M.G, N.H.B: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với bản cáo trạng; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.500.000 (Bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 10-3-2024, tại hẻm số 24 đường Bàu Ếch, thuộc ấp T.A, xã T.T, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn Thảo, C.T.Đ, T.M.G, T.V.M, N.H.B, N.T.H, có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.500.000 đồng.

Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo C.T.Đ, T.M.G, T.V.M, N.H.B, N.T.H đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm phòng ngừa chung, đồng thời để đáp ứng tình hình phục vụ tại địa phương khi trên địa bàn này liên tục xảy ra các loại tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc.

[5] Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Nhận thấy, các bị cáo sử dụng tiền đánh bạc không lớn, do ham vui dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

[5.1] Bị cáo N.H.B đã từng bị xét xử về tội đánh bạc chưa được xoá án tích ở lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên phải chịu mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại.

[5.2] Các bị cáo T.M.G, N.T.H có nhân thân xấu nhưng sau đó chấp hành tốt chính sách pháp luật, có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương đối với bị cáo Gương, các bị cáo thuộc trường người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cũng đủ tính nghiêm minh của pháp luật.

[5.3] Các bị cáo C.T.Đ, T.V.M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự nên không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cũng đủ tính nghiêm minh của pháp luật.

[5.4] Các bị cáo C.T.Đ, T.M.G, T.V.M, N.H.B, N.T.H trong quá trình điều tra, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo C.T.Đ, T.V.M, N.T.H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được hưởng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Đối với bị can Trần Văn Thảo đã bỏ trốn khỏi địa phương hiện nay vẫn chưa bắt được bị can, Cơ quan Điều tra Công an thị xã Hòa Thành đã tách vụ án để truy nã bị can là có căn cứ.

[5.6] Từ những phân tích trên, xét thấy: Các bị cáo C.T.Đ, T.M.G, T.V.M, N.T.H sử dụng số tiền đánh bạc ít, có nơi cư trú lý lịch rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Biện pháp tư pháp:

[6.1] Công cụ sử dụng đánh bạc không có giá trị phải tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Số tiền thu giữ trên người các bị cáo và số tiền thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang, tổng cộng là 7.500.000 đồng cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng, tiền hiện Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2024).

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo N.H.B phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo N.H.B 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo T.M.G phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo T.M.G 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo T.M.G cho Ủy ban nhân dân xã T.T, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo T.M.G có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T.T, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.M.G.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo C.T.Đ phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo C.T.Đ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo C.T.Đ cho Ủy ban nhân dân xã T.T, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo C.T.Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T.T, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo C.T.Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo T.V.M phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo T.V.M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo T.V.M cho Ủy ban nhân dân xã T.T, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo T.V.M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T.T, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.V.M.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo N.T.H phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo N.T.H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo N.T.H cho Ủy ban nhân dân xã T.T, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo N.T.H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T.T, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo N.T.H.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) tờ giấy hình chữ nhật, kích thước (43x65) cm, có hình con nai, con gà, con cá, con tôm, trái bầu, con cua, đã qua sử dụng.

+ 03 (Ba) hột bầu cua, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) đĩa tròn bằng kim loại, có đường kính 20,5cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) hộp nhựa màu trắng, hình trụ tròn, đường kính 17,5cm, cao 11 cm, đã qua sử dụng.

2.2 Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Tiền Việt Nam: 7.500.000 (Bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng đã được niêm phong, kèm theo Kết luận giám định số 768/KL-KTHS ngày 25-4-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

(Vật chứng, tiền hiện Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 10 năm 2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo C.T.Đ, T.M.G, T.V.M, N.H.B, N.T.H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Thị xã Hòa Thành;
- VP. CQCSĐT CA Thị xã Hòa Thành;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS Thị xã Hòa Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an Thị xã Hòa Thành;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Lưu tập án (Hi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trọng Hiếu